

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO

TẠI HÀ NỘI

Bản án số: 161/2021/HS-PT

Ngày: 15/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Hồ Đình Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 256/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Thị H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Thị H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1971, tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình T và bà Lê Thị Tr (Ch); có chồng là Nguyễn Văn Đ (đã chết) và 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1986, tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 2, phường Yên Ninh, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V Công T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Phương D1 và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 44/2014/HSPT ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 03 tháng 25 ngày tù về tội “Hủy hoại tài

sản”, ngày 14/02/2012 bị Công an phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau, ngày 23/10/2012 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau, ngày 02/12/2014 bị Công an phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác; bị bắt ngày 05/9/2019 đến ngày 01/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thế V, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1997, tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Sỹ L và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1997, tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ Nam Thọ, phường Nam Cường, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố không xác định; con bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa của bị cáo Hoàng Thị H*: Luật sư Phan Trọng Khang – Văn phòng Luật sư Hoàng Hà, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phan V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Hoàng Hai L, Trương Hải L, Lê Minh Đ, Tô Sơn T, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Đ H, Hoàng Mạnh D; các bị hại Nguyễn Văn D, V Quốc R, Nguyễn Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V Thị Ngọc L không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng cuối tháng 6 năm 2019, Hoàng Thị H nhờ Nguyễn Văn H đối chiếu sổ sách thanh toán nợ với Nguyễn Văn D. H đã đồng ý giúp H. Thông qua chị Nguyễn Thị T (trú tại: Xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái), H được biết ngày 03/7/2019, D đang đi thu mua quế tại xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Cùng ngày 03/7/2019, H đã gọi điện bảo H cùng đi lên huyện Y, tỉnh Yên Bái tìm D để chốt sổ sách và đòi nợ. Trên đường lên huyện Y, khi đi qua Thành phố Hà Nội, H và H đón thêm Nguyễn Văn H (H là con trai của H) và Nguyễn Xuân Thành (trú

tại: Xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội - hiện vắng mặt tại địa phương) là người quen của H đi cùng làm lái xe cho H. Cùng thời điểm đó, H gọi điện cho Hoàng Hai L là bạn của H, H nhờ L tham gia đòi nợ giúp cho H, L đồng ý. L rủ thêm Phan V và Trương Hải L. Sau khi đồng ý giúp H, Hoàng Hai L cùng với V và Trương Hải L đi từ thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về trước cổng chùa Đ (thuộc xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái) đợi H. Trên đường đi về Yên Bái, Phan V gọi điện cho Lê Minh Đ là người quen của V. V bảo Đ gọi thêm người lên huyện Y, tỉnh Yên Bái cùng tham gia đòi nợ với V, Đ đồng ý. Đ rủ Tô Sơn T và rủ thêm Nguyễn Đ H (thường gọi là Cá), sau đó Đ lái xe ô tô đến đón và rủ Nguyễn Văn Q (thường gọi là Quỳnh Trọc) và Hoàng Mạnh D (thường gọi là Dũng Chém). Cả 04 người là T, Hoàn, Quỳnh và Dũng đều đồng ý đi cùng Đ. Trên đường đi lên huyện Y, tỉnh Yên Bái, Đ gọi điện rủ thêm Hoàng Thế V, V rủ thêm Phạm Văn T; T rủ Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Xuân Tr, sau đó tất cả đi bằng xe taxi đến chỗ hẹn là cổng chùa Đ.

Trong khi nhóm người ở Yên Bái đang di chuyển lên huyện Y, tỉnh Yên Bái thì nhóm người của H và V gặp nhau ở khu vực cổng chùa Đ. H giới thiệu H với mọi người, đồng thời nhờ Hoàng Hai L, Phan V giúp giải quyết việc nợ nần của H. H nói nội dung việc là khoảng 03 năm trước, D và H buôn quế chung với nhau nhưng đến nay D không chịu trả cho H số tiền 1,7 tỷ đồng, nhiều lần H đã đòi D nhưng D không chịu trả số tiền để trả tiền cho H và còn đe dọa H, vì thế H nhờ mọi người giúp đỡ bắt, giữ người và xe hàng chở quế của D lại để giải quyết nợ giữa H và D.

Khi nhóm người của Đ đến, V bảo Đ chờ H, H và Quỳnh vào xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái để xác định vị trí D bốc hàng quế lên xe ô tô, những người còn lại di chuyển đến nhà hàng Mạnh Oanh ở khu vực gần đầu cầu trên đường vào thị trấn Mậu A, huyện Y, tỉnh Yên Bái để đợi.

Sau khi xác định được vị trí xe tải, biển kiểm soát 90C-03665 là xe chở quế cho D, H gọi điện cho H đã xác định được vị trí xe và bảo Đ đưa mình ra quán ăn nơi có V, H và nhóm người đang đợi. Khi H đến nơi thì 02 xe taxi chở theo H, T, V, L, T, Tr cùng đến nơi. Khi mọi người đến đầy đủ thì nhóm định ăn cơm, H bảo hàng sắp bốc xong nếu ăn sẽ không kịp chặn xe vì thế V bảo tất cả mọi người di chuyển vào trong đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đợi chặn xe tải chở hàng quế đòi nợ cho H.

Trong khi chờ chặn xe, Hoàng Hai L lái xe ô tô chở H, L đi ra khỏi đường cao tốc quay trở lại vị trí xe tải. Sau khi biết xe vẫn đang bốc hàng thì Hoàng Hai L, L và H quay trở lại cổng chùa Đ để đợi đến khi xe tải đi qua sẽ báo cho nhóm người đang đợi ở trên đường cao tốc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe tải BKS 90C-03665 do Nguyễn Xuân Tr điều khiển đi qua cổng chùa Đ và chuẩn bị qua trạm thu phí IC14 vào đường cao tốc thì Hoàng Hai L điều khiển xe ô tô bám theo sau. Nhóm thanh niên gồm Hoàn, Dũng, T, V, Tr

biết được xe đang đi lên trên đường cao tốc thì đi bộ quay ngược lại với mục đích chặn xe ô tô tải lại. Sau khi xe vừa qua cửa soát vé vào cao tốc, thì nhóm thanh niên đi lại chặn xe tải lại, khi xe tải chở D dừng thì Hoàn, L, T, Dũng và một số người khác chửi bới và lôi những người trên xe gồm có D, V Quốc R và Nguyễn Văn T xuống xe và bắt quỳ trước đầu xe tải; H, V và H đi đến yêu cầu D trả tiền cho H nhưng do D không thừa nhận nợ tiền nên V lao vào dùng tay để đánh D và bảo nhóm thanh niên đưa D, Rĩnh và Nguyễn Văn T về thành phố Y, tỉnh Yên Bái để giải quyết. D bị Dũng giữ tay và V đi kèm phía sau để đưa vào ngồi trong xe taxi, Rĩnh bị Tuấn giữ tay và đưa vào trong một chiếc taxi khác còn Nguyễn Văn T bị nhóm thanh niên ép buộc lái xe tải đi về thành phố Y, tỉnh Yên Bái; cùng ngồi trên xe tải không chế Nguyễn Văn T có H và Hoàn. Khi đến khu vực đường gần gầm cầu chui (qua nút giao IC12), các xe dừng lại để đợi các xe khác cùng đến. Tại đây, D yêu cầu cho D lên xe tải để lấy tài sản là 100 triệu đồng tiền mặt của D để trên xe. H nói đang cầm giữ hộ tiền cho D. V hỏi Đ tìm chỗ cộng sổ sách, Đ nói đưa về nhà trọ của Đ.

Sau khi để lại xe tải và xe của H tại đây, cả nhóm đưa D, Rĩnh, Nguyễn Văn T đi tiếp đến nhà Đ (số nhà 59, Lương Văn Can, thành phố Y, tỉnh Yên Bái). Tại nhà trọ của Đ, Đ bảo một số thanh niên đi về, Hoàn tự đón xe taxi đi về nhà, T đưa L, Tr, V và Tuấn về, Quỳnh tự đón taxi đi về. D, Rĩnh và Nguyễn Văn T bị đưa vào trong nhà trọ. Tại đây, V nói D và Rĩnh là lừa đảo, khi Rĩnh trả lời không lừa đảo thì V dùng chân đá Rĩnh, H nói D nợ H 1,7 tỷ đồng và yêu cầu D phải trả nợ. V nói D lừa đảo và ép D ký xác nhận nợ H số tiền 1,7 tỷ đồng. D nói không nợ H và không ký xác nhận thì V đánh vào mặt, dùng chân đá vào người D, V nói D phải trả đủ số tiền nợ cho H thì mới cho về. Ở nhà trọ của Đ một lúc thì mất điện. H gọi điện cho Nguyễn Thị Hồng Phú là chủ nhà nghỉ Hồng Phú (địa chỉ: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) là người quen từ trước của H. H nhờ Phú tìm chỗ nghỉ, Phú đưa H và nhóm người đi cùng là D, Rĩnh và Nguyễn Xuân Tr đến nhà nghỉ Hồng Phú do mình làm chủ để thuê phòng nghỉ tại đó. Tại nhà nghỉ Hồng Phú nhóm người bắt giữ đã đưa D, Rĩnh và Nguyễn Văn T vào các phòng 206 và 207 của nhà nghỉ.

Tại các phòng 206, 207 của nhà nghỉ, V yêu cầu D quyết toán sổ sách với H, D từ chối thì bị V ném lon bia vào đầu và liên tục dùng tay, chân đánh, ép D viết giấy giao kèo nhiều lần. Do lo sợ bị đánh và bị ép buộc nên D đã viết nhiều lần các loại giấy giao kèo, giấy cam đoan và cam kết với nội dung chuyển toàn bộ số quế khô hiện đang có trên xe ô tô BKS 90C-03665 và 100 triệu đồng tiền mặt mà D mang theo cho H. Trong khoảng thời gian từ đêm ngày 03/7/2019 đến rạng sáng ngày 04/7/2019, V liên tục ép D đưa ra số tiền 100 triệu đồng, D đưa cho V số tiền nói trên. V cầm tiền và đưa cho Dũng 50 triệu đồng, sau đó Dũng đưa lại số tiền này cho Đ cầm. V đưa cho chủ nhà nghỉ Hồng Phú 10 triệu đồng để thanh toán tiền thuê phòng, ngày hôm sau chủ nhà nghỉ Hồng Phú trả lại cho

H số tiền 08 triệu đồng, H cầm lấy 3,5 triệu đồng nói với H là tiền thuê xe chở H lên Yên Bái, còn lại 4,5 triệu đồng H đưa cho H cầm. Số tiền còn lại 40 triệu đồng V cầm đã chi tiêu hết.

Sáng ngày 04/7/2019, V gọi H ra nói chuyện, bảo H đưa cho V 200 triệu đồng thì V mới giao xe chở vỏ quế khô cho H, do không mang theo tiền nên H gọi điện cho bà V Thị Ngọc L để vay tiền. Bà Lan đồng ý và bảo H đến gửi quế khô ở nhà Bùi Văn Triệu và lấy tiền của bà Lan gửi ông Triệu.

Khi thấy D đã viết xong các loại giấy tờ theo yêu cầu của H và V. D, Rĩnh và Nguyễn Văn T được thả và tự đi về. Còn nhóm người của V cũng tự chia ra đi về. H cùng với H chỉ dẫn cho lái xe Nguyễn Văn T điều khiển xe chở quế khô đi đến nhà ông Bùi Văn Triệu để gửi xe quế khô ở đó, sau khi dỡ quế khô xuống thì H nhận từ ông Triệu số tiền 200 triệu đồng; quá trình đi gửi xe quế khô, Nguyễn Văn H lấy xe ô tô và lái theo sau được một đoạn khoảng 03km thì quay xe đi về Hải Phòng; H nhận số tiền 200 triệu đồng rồi gọi điện báo cho H biết; H, H cầm tiền và bắt xe về tỉnh Thái Bình.

Khi được thả về, D đến Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái tố giác hành vi của H, V và những người khác đã bắt giữ, chiếm đoạt tài sản của D. Ngày 05/7/2019, Hoàng Thị H ra đầu thú; ngày 18/9/2019, Phan V bị bắt theo lệnh truy nã; ngày 26/11/2019, Trương Hải L bị bắt theo lệnh truy nã; ngày 11/11/2019, Nguyễn Đ H ra đầu thú; ngày 12/12/2019, Hoàng Mạnh D bị bắt theo lệnh truy nã;

Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn D: 8.730kg vỏ quế khô (bút lục 16); 55.500.000đồng (bút lục 963, 964).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/ĐGTS-HĐĐG ngày 16/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Yên Bái kết luận: Giá trị của tài sản trưng cầu định giá (tại thời điểm tháng 7/2019) có giá trị là 494.033.000đồng (bốn trăm chín mươi tư triệu, không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 265/KLGD ngày 29/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 98.000.000đồng (chín mươi tám triệu đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/TTg và 103/TTg ngày 16/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm); tỷ lệ tổn thương cơ thể của V Quốc R tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm).

Tạm giữ của Hoàng Thị H gồm: Số tiền 98.000.000đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam); 01 điện thoại Oppo mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, số IMEI 1: 861230038133055; IMEI 2: 861230038133048; trong máy

điện thoại gắn 02 sim: sim 1: 0936.998.771 của nhà mạng Mobiphone; sim 2: 0865.504.844 của nhà mạng Viettel và 01 quyển vở có chữ Hồng Hà.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 07/02/2020, bị hại Nguyễn Văn D yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 66.211.000đồng; trong đó, bị cáo Hoàng Thị H phải bồi thường là 26.211.000đồng, bị cáo Phan V phải bồi thường là 40.000.000đồng;

Bị hại V Quốc R yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 49.500.000đồng;

Bị hại Nguyễn Văn T không có yêu cầu bồi thường.

Bà V Thị Ngọc L có đơn yêu cầu Hoàng Thị H phải trả lại số tiền 200.000.000đồng đã vay.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố: Hoàng Thị H và Phan V về các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Lê Minh Đ, Tô Sơn T, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Đ H, Nguyễn Xuân Tr, Hoàng Thế V, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Hoàng Hai L, Trương Hải L, Nguyễn Văn H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 20/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố Hoàng Thị H phạm các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”. Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Về hình phạt:

- Đối với Hoàng Thị H:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Thị H 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Hoàng Thị H phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2019.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Ngọc L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 01 tháng 28 ngày tạm giam, tạm giữ;

- Đối với bị cáo Hoàng Thế V:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Thế V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Đối với bị cáo Phạm Văn T:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; về trách nhiệm dân sự; xử lý tang vật, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/02/2020, bị cáo Hoàng Thị H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 04/3/2020 các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày do anh D nợ tiền bị cáo quá lâu, bị cáo phải vay tiền ngân hàng để trang trải, hàng tháng phải chịu lãi suất nên thiếu hiểu biết mà phạm tội. Bị cáo là lao động duy nhất trong khi chồng bị cáo đã chết. Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T đều trong hạn luật định nên cần được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ba bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, gia đình bị cáo Hoàng Thị H có nộp thêm tài liệu là “Bảng Tổ Quốc Ghi Công” đối với Liệt sỹ Hoàng Đình Đôn số 8M-190b cấp năm 1979; bị cáo khai xác định đây là anh trai của bị cáo, nhưng đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không làm thay đổi bản chất của vụ án, ảnh hưởng đối với hình phạt của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã đánh giá và quyết định về hình phạt đối với các bị cáo có phần nhẹ, nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không có thẩm quyền xem xét. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao sẽ xem xét kiến nghị theo thẩm quyền.

Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H: Trong vụ án này bị cáo Hoàng Thị H phạm hai tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc và quyết định hình phạt là thỏa đáng. Nay có thêm tình tiết mới nhưng chỉ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị H nêu luận cứ: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đề nghị chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Xuất phát từ việc anh D có nợ bị cáo một khoản tiền từ việc làm ăn chung nên bị cáo mới nhờ bị cáo H và H nhờ thêm các đối tượng khác để đòi tiền nên mới xảy ra vụ án. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh D và ra đầu thú; bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo H, V tự quyết định đối với số tiền chiếm đoạt của anh D chứ không phải H chỉ đạo; đối với xe chở Quế khô của anh D, bị cáo H chỉ giữ để đảm bảo anh D trả nợ cho H. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nay có thêm tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (có anh trai là Liệt sỹ). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T đảm bảo về hình thức và trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Thị H tiếp tục khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định. Theo đó, trong các ngày 03 và 04/7/2019, Hoàng Thị H thông qua sự giúp sức của Nguyễn Văn H, Hoàng Hải L, Phan V, Trương Hải L, Nguyễn Văn H và Lê Minh Đ cùng Tô Sơn T, Nguyễn Đ H, Hoàng Mạnh D, Hoàng Thế V, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Xuân Tr đã chặn chiếc xe ô tô tải BKS 90C-03665 chở quế khô của anh Nguyễn Văn D, sau đó khống chế bắt, giữ D, V Quốc R và Nguyễn Văn T đưa về thành phố Y, tỉnh Yên Bái (giữ tại số nhà 59, đường Lương Văn Can, thành phố Y, tỉnh Yên Bái và nhà nghỉ Hồng Phú, tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) nhằm mục đích đòi nợ cho Hoàng Thị H.

Trong quá trình giữ Nguyễn Văn D, bị cáo Phan V đã đe dọa, đánh đập và cùng bị cáo Hoàng Thị H ép buộc Nguyễn Văn D phải giao và chiếm đoạt số tài sản có tổng trị giá 594.033.000đồng (trong đó, số vô quế khô trên xe ô tô tải có giá trị 494.033.000đồng và 100.000.000đồng tiền mặt).

Các bị cáo trong vụ án này đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền tự do thân thể, danh dự, quyền sở hữu tài sản của công dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố và xử phạt các bị cáo với hành vi nêu trên, cụ thể: Hoàng Thị H, Phan V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Hoàng Hai L, Trương Hải L, Lê Minh Đ, Nguyễn Ngọc L, Tô Sơn T, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Đ H, Hoàng Thế V, Phạm Văn T, Hoàng Mạnh D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tuy bị cáo có nhân thân tốt, nhưng bị cáo là người khởi xướng về hành vi bắt, giữ các bị hại và đây là khởi đầu của việc H và V thực hiện hành vi cướp tài sản của anh D. Hoàng Thị H là người trực tiếp ép bị hại D viết giấy giao tài sản. Khi V đánh anh D để ép anh D viết giấy giao kèo, giấy cam đoan và giao tài sản thì H có mặt và không có ý kiến gì, chỉ đến khi V đánh anh D nhiều, bản thân bị cáo H có can ngăn; hành vi Cướp tài sản của bị cáo và đồng phạm là rất nguy hiểm cho xã hội, giá trị tài sản thực tế các bị cáo đã chiếm đoạt và hướng tới là lớn. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp. Nay bị cáo chỉ có thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng không phải là tình tiết đặc biệt để xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị H tại phiên tòa, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Thị H.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hoàng Thị H kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342; khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (ngày 15/4/2021).

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H; Giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đối với bị cáo Hoàng Thị H, cụ thể:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Thị H 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Hoàng Thị H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 19 (mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hoàng Thế V, Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hoàng Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo H (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Bị cáo L, Tuấn, V (theo đ/c);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Đông